

Thông tin chi ti t v  tuy n sinh  HKHTN n m 2016 xem website t i   a ch  : <http://hus.vnu.edu.vn/vi/main/tuyensinh/new/daihoc>

3. **Tuy n th ng** không h n ch  s  l  ng c c th  sinh đ  đ i u ki n theo Quy ch  Tuy n sinh đ i h c, cao đ ng h  ch nh quy ban h nh k m theo Thông t  s  03/2015/TT-BGD T, ng y 26/02/2015, đ  c s a đ i, b  sung b i Thông t  s  03/2016/TT-BGD T ng y 14/3/2016 c a B  tr  ng B  GD& T v  H  ng đ n c ng t c x t tuy n đ i h c ch nh quy n m 2016   ĐHQGHN.

3.1. Th  sinh l  th ng vi n đ i tuy n tham d  olympic khu v c, qu c t  c c m n To n h c, Tin h c, V t l , H a h c v  Sinh h c; nh ng th  sinh đ t t  gi i ba tr  l n trong k  thi ch n h c sinh gi i qu c gia c c m n To n h c, Tin h c, V t l , H a h c, Sinh h c v  Đ a l , đ  t t nghi p THPT đ  c tuy n th ng v o c c ng nh h c đ  i đ y:

S  TT

M N Đ T GI I

NG NH H C Đ  C TUY N TH NG

M  NG NH

1.

To n

To n h c (*)

52460101

Toán c (*)

52460115

Máy tính và khoa h c thông tin

52480105

Toán - Tin ng d ng

Thí đi m

2.

Tin h c

Máy tính và khoa h c thông tin (*)

52480105

Toán - Tin ng dng

Thí đim

3.

Vt lí

Vt lí hc (*)

52440102

Công ngh hnt nhân (*)

52520403

Khoa hc vt lí u

52430122

4.

Hóa h c

Hóa h c (*)

52440112

Công ngh k thu t hóa h c (*)

52510401

Hóa d c

52720403

Khoa h c môi tr ng

52440301

5.

Sinh h c

Sinh h c (*)

52420101

Công ngh sinh h c (*)

52420201

Khoa h c môi tr ng

52440301

6.

Đ a lí

Đ a lí t nhiên (*)

52440217

Đ ậ a ch ậ t h ậ c

52440201

K ậ thu ậ t đ ậ a ch ậ t

52520501

Th ậ y v ậ n

52440224

H ậ i d ậ ậ ng h ậ c

52440228

Ghi chú: - Nh ậ ng ngành có đánh d ậ u (*) là ngành đúng;

- Các ngành còn l ậ i là ngành g ậ n.

3.2. Thí sinh đ t gi i trong Cu c thi Khoa h c k thu t qu c gia

Tuy n th ng (không h n ch s l ng) nh ng thí sinh trong đ i tuy n tham d Cu c thi khoa h c k thu t qu c t và thí sinh đ t gi i nh t, nhì, ba trong Cu c thi khoa h c k thu t qu c gia, đã t t nghi p THPT s đ c H i đ ng tuy n sinh xem xét, quy t đ nh tuy n th ng vào đ i h c theo ngành phù h p v i n i dung đ án ho c đ tài mà thí sinh đ t gi i.

3.3. Thí sinh là Anh hùng lao đ ng, Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân, Chi n sĩ thi đua toàn qu c đã t t nghi p trung h c đ c tuy n th ng vào ngành h c theo nguy n v ng.

3.4. Ng i đã trúng tuy n vào Tr ng ĐHKHTN, nh ng ngay năm đó có l nh đi u đ ng đi nghĩa v quân s ho c đi thanh niên xung phong t p trung nay đã hoàn thành nghĩa v , đ c ph c viên, xu t ngũ mà ch a đ c nh n vào h c m t tr ng l p chính quy dài h n nào, đ c t c p trung đoàn trong quân đ i ho c T ng đ i thanh niên xung phong gi i thi u, n u có đ các đi u ki n và tiêu chu n v s c kho , có đ y đ các gi y t h p l thì đ c xem xét nh n vào h c t i Tr ng. N u vi c h c t p b gián đ n t 3 năm tr lên và các đ i t ng đ c tuy n th ng có nguy n v ng, thì đ c xem xét gi i thi u vào các tr ng, l p đ b đ ôn t p tr c khi vào h c chính th c;

3.5. Thí sinh là ng i n c ngoài, có nguy n v ng h c t i Tr ng c n g i cho Nhà tr ng h s xin h c bao g m đ n xin h c, h c b trung h c ph thông, b ng t t nghi p ho c gi y ch ng nh n t t nghi p THPT t m th i và các k t qu ki m tra ki n th c và trình đ ngo i ng :

- N u vào h c các ch ng trình đào t o mà ngôn ng gi ng đ y b ng ti ng Vi t, thí sinh ph i có k t qu ki m tra ki n th c và trình đ ti ng Vi t. Căn c vào h s xin h c và yêu c u c a ngành đào t o, H i u tr ng s xem xét quy t đ nh xét tuy n th ng và thông báo k t qu cho thí sinh.

- N u vào h c các ch ng trình đào t o mà ngôn ng gi ng đ y b ng ti ng Anh (các ch ng trình đào t o tiên ti n, chu n qu c t), thí sinh ph i có k t qu ki m tra ki n th c và trình đ ti ng Anh. Căn c vào h s xin h c và yêu c u c a ngành đào t o, H i u tr ng s xem xét quy t đ nh xét tuy n th ng và thông báo k t qu cho thí sinh.

3.6. Ƣi v i thí sinh là ng i khuy t t t đ c bi t n ng có gi y xác nh n khuy t t t c a c quan có th m quy n c p theo quy đ nh: Hi u tr ng s c c n c vào k t qu h c t p THPT c a h c sinh (h c b), tình tr ng s c kh e và yêu c u c a ngành đào t o đ xem xét quy t đ nh tuy n th ng và thông báo k t qu cho thí sinh. (Tr ng ĐHKHTN, ĐHQGHN ch a có ch ng trình đào t o đ c bi t dành cho sinh viên khi m th ho c khi m thính).

4. Ƣu tiên xét tuy n

Ƣu tiên xét tuy n (không h n ch s l Ƣ ng) í sinh thu c di n tuy n th ng trên nh ng không s đ ng quy n tuy n th ng mà tham d thi bài thi đánh giá năng l c do ĐHQGHN t ch c (ph n t ch n là khoa h c t nhiên) và đ t đi m ng ng đ m b o ch t l ng đ u vào theo quy đ nh c a ĐHQGHN.

5. Xét tuy n th ng

5.1. Xét tuy n th ng h c sinh Tr ng THPT Chuyên Khoa h c T nhiên, Tr ng ĐHKHTN, ĐHQGHN đ đi u ki n theo Quy đ nh c ch đ c thù trong đào t o liên thông b c trung h c ph thông chuyên và b c đ i h c t i Đ i h c Qu c gia Hà N i ban hành theo Quy t đ nh s 996/QĐ-ĐHQGHN, ngày 12/4/2016 c a Giám đ c Đ i h c Qu c gia Hà N i n u có h nh ki m 3 năm h c THPT đ t lo i t t, đ t t nghi p THPT và đáp ng m t trong các tiêu chí sau:

a) Là thành viên chính th c c a đ i tuy n d k thi Olympic ho c các cu c thi sáng t o, tri n l m khoa h c k thu t khu v c, qu c t ;

b) Đ t gi i chính th c trong k thi ch n h c sinh gi i b c THPT c p ĐHQGHN;

c) Đ t gi i chính th c trong k thi Olympic chuyên Khoa h c T nhiên b c THPT đ c t ch c hàng năm;

d) Là thành viên chính th c c a đ i tuyền tham d k thi ch n h c sinh gi i qu c gia ho c các cu c thi sáng t o khoa h c k thu t qu c gia;

e) Đ t danh hi u h c sinh gi i t ng năm h c trong c 3 năm THPT chuyên và có t ng đ m 4 môn thi t t nghi p THPT đ t t i thi u 32,0 đ m trong đó không có đ m môn thi t t nghi p d i 6,0 đ m.

5.2. Thí sinh có h kh u th ng trú t 3 năm tr lên, h c 3 năm và t t nghi p THPT t i các huy n nghèo (h c sinh h c ph thông dân t c n i trú tính theo h kh u th ng trú), tính đ n ngày n p h s đ đăng ký xét tuyền theo quy đ nh t i Ngh quy t s 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 c a Chính ph v Ch ng trình h tr gi m nghèo nhanh và b n v ng đ i v i 62 huy n nghèo và Quy t đ nh s 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 c a Th t ng Chính ph v vi c h tr có m c tiêu t ngân sách trung ng cho 23 huy n có t l h nghèo cao đ c áp d ng c ch , chính sách đ u t c s h t ng theo quy đ nh c a Ngh quy t s 30a/2008/NQ-CP v Ch ng trình h tr gi m nghèo nhanh và b n v ng đ i v i 62 huy n nghèo; thí sinh là ng i dân t c r t ít ng i theo quy đ nh t i Đ án phát tri n giáo d c đ i v i các dân t c r t ít ng i giai đo n 2010 - 2015 theo Quy t đ nh s 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 c a Th t ng Chính ph và thí sinh 20 huy n nghèo biên gi i, h i đ o thu c khu v c Tây Nam B .

Nh ng thí sinh này ph i h c b sung ki n th c 1 năm h c tr c khi vào h c chính th c. Ch ng trình b sung ki n th c do Hi u tr ng Tr ng ĐHKHTN quy đ nh.

Link ngu n: <http://hus.vnu.edu.vn/vi/news/main/5/100/53537>